

Nội dung bài viết

1. [Bộ 20 bài tập trắc nghiệm Sinh 12 Bài 28: Loài](#)
2. [Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 12 Bài 28: Loài](#)

Bộ 20 bài tập trắc nghiệm Sinh 12 Bài 28: Loài

Câu 1: Dấu hiệu chủ yếu để kết luận 2 cá thể chắc chắn thuộc 2 loài sinh học khác nhau là

- A. Chúng cách li sinh sản với nhau.
- B. Chúng sinh ra con bất thụ.
- C. Chúng không cùng môi trường.
- D. Chúng có hình thái khác nhau.

Câu 2: Mỗi loài giao phối là một tổ chức tự nhiên, có tính toàn vẹn là do cách li

- A. Địa lí
- B. Sinh sản
- C. Sinh thái
- D. Di truyền

Câu 3: Khi nào ta có thể kết luận chính xác hai cá thể sinh vật nào đó thuộc hai loài khác nhau?

- A. Hai cá thể đó sống trong cùng một sinh cảnh
- B. Hai cá thể đó không thể giao phối với nhau
- C. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái giống nhau
- D. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái và sinh lí giống nhau

Câu 4: Tổ chức loài ở những sinh vật sinh sản vô tính, đơn tính sinh hay tự phối ít thể hiện tính tự nhiên và toàn vẹn hơn so với loài giao phối vì giữa các cá thể trong loài không có mối quan hệ

- A. Về dinh dưỡng
- B. Về nơi ở
- C. Mẹ - con

D. Ràng buộc về mặt sinh sản

Câu 5: Vai trò chủ yếu của cách li trong quá trình tiến hóa là

- A. Phân hóa khả năng sinh sản của các kiểu gen.
- B. Nguồn nguyên liệu sơ cấp cho chọn lọc.
- C. Tạo nguyên liệu thứ cấp cho tiến hóa nhỏ.
- D. Củng cố và tăng cường phân hóa kiểu gen.

Câu 6: Tại sao CLTN tác động lên quần thể vi khuẩn mạnh mẽ hơn tác động lên quần thể sinh vật nhân thực?

- A. Vi khuẩn sinh sản nhanh và gen đột biến biểu hiện ngay ra kiểu hình
- B. Vi khuẩn có ít gen nên tỉ lệ mang gen đột biến lớn
- C. Vi khuẩn có ít gen có khả năng chống chịu nên dễ bị đào thải
- D. Vi khuẩn trao đổi chất mạnh và nhanh nên dễ chịu ảnh hưởng của môi trường

Câu 7: Cách li sau hợp tử không phải là

- A. Trở ngại ngăn cản con lai phát triển.
- B. Trở ngại ngăn cản tạo ra con lai.
- C. Trở ngại ngăn cản sự thụ tinh.
- D. Trở ngại ngăn cản con lai hữu thụ.

Câu 8: Trường hợp nào sau đây là cách li sau hợp tử?

- A. Vịt trời mỏ dẹt và vịt trời mỏ nhọn có mùa giao phối trong năm khác nhau.
- B. Hai loài ếch đốm có tiếng kêu khác nhau khi giao phối.
- C. Cây lai giữa 2 loài cà độc dược khác nhau bao giờ cũng bị chết sớm.
- D. Phần của loài thuốc lá này không thể thụ phấn cho loài thuốc lá khác.

Câu 9: Những trở ngại ngăn cản các sinh vật giao phối với nhau được gọi là cơ chế ;

- A. Cách li sinh cảnh

B. Cách li cơ học

C. Cách li tập tính

D. Cách li trước hợp tử

Câu 10: Các ví dụ sau đây thuộc các dạng cách li nào?

1. Ba loài ếch khác nhau cùng sống trong 1 cái ao, song chúng bao giờ cũng bắt cặp giao phối đúng với các cá thể cùng loài vì các loài này có tiếng kêu khác nhau.
2. Hai nhóm cây thông có kiểu hình và kiểu gen rất giống nhau. Tuy nhiên, một loài phát tán hạt phấn vào tháng 1, khi cấu trúc noãn thu nhận hạt phấn, còn loại kia vào tháng 3.
3. Một số loài muỗi Anophen sống ở vùng nước lợ, một số đẻ trứng ở vùng nước chảy, một số lại đẻ trứng ở vùng nước đứng.
4. Các cá thể khác loài có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau nên không thể giao phối với nhau.

Phương án đúng theo thứ tự từ (1) đến (4) là:

A. Cách li tập tính – cách li thời gian – cách li sinh thái – cách li cơ học.

B. Cách li tập tính – cách li thời gian – cách li tập tính – cách li cơ học.

C. Cách li tập tính – cách li sinh thái – cách li thời gian – cách li cơ học.

D. Cách li tập tính – cách li tập tính – cách li thời gian – cách li cơ học.

Câu 11: Các cá thể khác loài có cấu tạo cơ quan sinh sản khác nhau nên không thể giao phối với nhau.

Đó là dạng cách li:

A. Tập tính

B. Cơ học

C. Trước hợp tử

D. Sau hợp tử

Câu 12: Có bao nhiêu trường hợp sau đây là cách li sau hợp tử?

1. Một loài ếch giao phối vào tháng tư, một loài khác giao phối vào tháng năm.
2. Hai con ruồi quả thuộc hai loài khác nhau giao phối sinh ra con bất thụ.
3. Tinh trùng của giun biển chỉ xâm nhập vào trứng của các cá thể cái cùng loài.
4. Hai loài chim trĩ có tập tính ve vãn bạn tình khác nhau.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 13: Lừa lai với ngựa sinh ra con la không có khả năng sinh sản. Hiện tượng này biểu hiện cho

A. Cách li trước hợp tử.

B. Cách li sau hợp tử.

C. Cách li tập tính.

D. Cách li mùa vụ.

Câu 14: Trường hợp nào sau đây không phải là cách li sau hợp tử?

A. Con lai không phát triển đến tuổi trưởng thành sinh dục.

B. Những cá thể của các loài có họ hàng gần gũi mặc dù ở cùng khu nhưng sống trong những sinh cảnh khác nhau nên không thể giao phối với nhau

C. Con lai không sinh ra giao tử bình thường

D. Con lai không phát triển

Câu 15: Có bao nhiêu nhận định dưới đây là đúng về vai trò của các cơ chế cách li?

1. Ngăn cản sự giao phối tự do, duy trì sự khác biệt về vốn gen của các quần thể bị chia cắt.
2. Làm cản trở sự trao đổi vốn gen giữa các quần thể trong loài hoặc giữa các nhóm cá thể phân li từ quần thể gốc.
3. Duy trì sự khác biệt về thành phần kiểu gen giữa quần thể bị chia cắt và quần thể gốc.
4. Cung cấp nguồn nguyên liệu cho quá trình tiến hóa.

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 16: Quần đảo là nơi lí tưởng cho quá trình hình thành loài mới vì

A. Các đảo cách xa nhau nên các sinh vật giữa các đảo không trao đổi vốn gen cho nhau.

B. Rất dễ xảy ra hiện tượng di nhập gen.

C. Giữa các đảo có sự cách li địa lí tương đối và khoảng cách giữa các đảo lại không quá lớn.

D. Chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố ngẫu nhiên.

Câu 17: Trong điều kiện tự nhiên, dấu hiệu nào là quan trọng nhất để phân biệt loài?

A. Cách li sinh sản

B. Cách li địa lí

C. Cách li sinh thái

D. Cách li sinh lí – sinh hóa

Câu 18: Bản chất của sự cách li sinh sản là

A. Cách li địa lí

B. Cách li sinh thái

C. Cách li di truyền

D. Phối hợp giữa cách li địa lí và cách li sinh thái

Câu 19: Cách li trước hợp tử gồm

1. cách li không gian
2. cách li cơ học
3. cách li tập tính
4. cách li khoảng cách
5. cách li sinh thái
6. cách li thời gian.

Phát biểu đúng là:

A. 1, 2, 3, 6

B. 2, 3, 4, 6

C. 2, 3, 5, 6

D. 1, 2, 4, 6

Câu 20: Khi nào ta có thể kết luận chính xác 2 cá thể sinh vật nào đó thuộc 2 loài khác nhau?

A. Hai cá thể đó sống trong các sinh cảnh khác nhau.

B. Hai cá thể đó không thể giao phối với nhau, hoặc có giao phối với nhau nhưng không sinh ra con hoặc con bất thụ

C. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái giống nhau

D. Hai cá thể đó có nhiều đặc điểm hình thái và sinh lý giống nhau

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 12 Bài 28: Loài

Câu 1: A

Câu 2: B

Câu 3: B

Câu 4: D

Câu 5: D

Câu 6: A

Câu 7: C

Câu 8: C

Câu 9: D

Câu 10: B

Câu 11: B

Câu 12: A

Câu 13: B

Câu 14: B

Câu 15: C

Câu 16: A

Câu 17: A

Câu 18: C

Câu 19: C

Câu 20: B